

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-PT
Ngày: 04 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1968 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn D** (chết) và bà **Lê Thị D**; có vợ **Nguyễn Thị L** và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 23/9/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 22 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Trốn khỏi nơi giam”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/1999, đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, trên đường đất đỏ thuộc Ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, C sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với đội C sát điều tra công an huyện B kiểm tra các đối tượng đang tụ tập ven đường gồm **Trần Văn T, Đặng Trung T1 và Nguyễn Minh Đ**. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi quần của T có 02 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động; trên người T1 có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng. Lúc 19 giờ 00 phút cùng ngày, C sát điều tra khám xét nhà bị cáo T phát hiện: Trên đầu tủ trong phòng khách, trong túi quần để tại phòng ngủ và trên bàn học mỗi nơi có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng; trên bàn học còn có 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa và 01 cây kéo bằng kim loại.

Kết luận giám định số 197/MT-2017 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định tất cả số tinh thể rắn màu trắng nêu trên là ma túy tên gọi Methamphetamine, tổng trọng lượng 4,1602 gam.

Trong quá trình điều tra: Bị cáo T khai nhận từ giữa tháng 8/2014 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy từ một người tên **D1** tại huyện BC để sử dụng và bán lại kiếm lời, tổng cộng đã bán cho **T1** 02 lần và bán cho **T2** 05 lần với giá từ 270.000 đồng đến 300.000 đồng. **T1 và Đ** thừa nhận việc nghiện ma túy, trước lần bị bắt quả tang thì đã mua nhiều lần khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo trình bày lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do phía công an hướng dẫn bị cáo khai và hứa sẽ thả bị cáo, không phải sự thật. Bị cáo thừa nhận nhiều lần mua ma túy từ người tên **D1** nhưng là để sử dụng, không phải để bán. Ngày bị bắt quả tang, bị cáo được Trưởng công an xã P giao nhiệm vụ đặc tình liên hệ mua ma túy của **D1** để phía công an bắt **D1** nên bị cáo và **Đ** mới hùn tiền mua ma túy, nhưng khi **D1** bán xong rồi đi thì **Đ và T1** mới đến, sau đó bị cáo bị công an bắt giữ.

Bản án số 05/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2017.

Ngoài ra, án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2018, bị cáo **Trần Văn T** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo kêu oan, cho rằng không mua bán chất trái phép ma túy nên không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không mua bán ma túy, yêu cầu được đối chất với Đ, T1 và D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Văn T** kháng cáo kêu oan, đề nghị xem xét về hành vi của người tiến hành tố tụng đã vi phạm Bộ luật tố tụng Hình sự cho rằng việc Điều tra viên không lấy lời khai của bị cáo mà cho ký biên bản không, không cho đối chất giữa Đ, T1, C; bị cáo mua ma túy và tàng trữ ma túy trong nhà là do Trưởng Công an xã P yêu cầu phối hợp để bắt đối tượng tên D1 bán ma túy; số ma túy khi bị bắt quả tang thu được trên người T1 là của D1 để tại chuồng gà nhà bị cáo, bị cáo chỉ chỗ cho T1 và Đ tự lấy, còn số tiền 1.000.000 đồng là Đ tự bỏ vào túi của bị cáo nên không phải là bị cáo bán ma túy cho T1, Đ mà là D1 bán cho Th, Đ; Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng hình sự: Bị cáo cho rằng Điều tra viên cho bị cáo ký biên bản lấy lời khai khi chưa ghi nội dung nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, trong suốt quá trình điều tra bị cáo cũng không khiếu nại nên không có căn cứ chấp nhận. Về yêu cầu đối chất với T1 và Đ: Tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định trong trường hợp lời khai giữa hai hay nhiều người có mâu thuẫn mà đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa giải quyết được mâu thuẫn thì tiến hành đối chất. Qua xem xét lời khai của bị cáo, T1 và Đ thấy rằng các lời khai này không có mâu thuẫn do đó không thuộc trường hợp phải đối chất. Ngoài ra, bị cáo khai việc liên hệ với những người mua bán ma túy là thực hiện theo yêu cầu của cơ quan công an, nhưng không có căn cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các ý kiến và khiếu nại của bị cáo không có căn cứ pháp lý nên không chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mua bán ma túy của T thể hiện như sau: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01-04), bị cáo T trình bày: “Ngày 06/10/2017 ... T1 (còn gọi là H) gọi điện thoại đến số 0938352777 của tôi để hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Tôi đồng ý và kêu T1 đến nhà tôi để giao nhận ma túy ... T1 đi chung với Đ (khi công an làm việc tôi mới biết tên) đến gặp tôi tại đường đất đỏ ... Tôi đưa cho T1 01 bịch ma túy đá, T1 đưa lại cho tôi số

tiền 1.000.000 đồng. Khi vừa giao nhận xong thì lực lượng công an đến bắt quả tang.” Cũng tại biên bản này, T1 khai: “Tôi bàn với Đ mỗi người hùn 500.000 đồng ... để mua ma túy đá về sử dụng, Đ đồng ý. Tôi gọi vào số điện thoại 0938352777 của T để hỏi mua ... T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tôi và Đ đến gặp T tại đoạn đường đất đỏ ... Tôi được T đưa 01 bịch ma túy đá, tôi đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, ngay lúc này công an đến bắt quả tang”.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung (bút lục 16-23, 66-67, 100-103) bị cáo T thừa nhận hành vi bán ma túy cho T1 và Đ ngày 06/10/2017 và khai ra hành vi trước đó còn “chia” lại ma túy đã mua cho T1 02 lần và người tên C 01 lần.

Tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai của Đ (bút lục 33-35, 148-149), Th (bút lục 42-45) và **Đặng Quốc T3 (tự C** - bút lục 128, 129, 131) thể hiện nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Kết quả khám xét tại nhà của T lúc 19 giờ ngày 6/10/2017 thu giữ thêm 03 bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa và 01 cây kéo bằng kim loại.

Kết luận giám định số 197/MT-2017 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định số tinh thể rắn màu trắng trong 06 bịch nylon thu giữ trong vụ án là Methamphetamine, tổng trọng lượng 4,1602 gam.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của những người mua ma túy là Đ, T1 và C, 06 bịch tinh thể màu trắng được thu giữ khi bị bắt quả tang và trong nhà bị cáo T theo kết luận giám định là chất ma túy. Trong nhà bị cáo T còn có các công cụ dùng để phân lượng ma túy, đồng thời bị cáo còn thừa nhận ngoài lần bị bắt quả tang trước đó đã bán ma túy cho T1 02 lần và C 01 lần. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi mua bán ma túy của bị cáo Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy giảm nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Trốn khỏi nơi giam” đã chấp hành xong bản án nên thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, tại Lý lịch bị can (bút lục 104 – 105) và bản án sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án theo bản án vừa nêu là chưa đúng, cần điều chỉnh cho chính xác. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra tự thú các lần phạm tội

trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 08 (tám) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA huyện;
- TAND cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Bị cáo;
- Lưu THS, hồ sơ vụ án.

(đã ký)
Nguyễn Thị Tuyết Vân